TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-ST
Ngày: 19 – 5 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023.

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV.

Địa chỉ: số 210, đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Hùng T1. *(Có mặt)*

2. Ông Lê Trung T2. *(Vắng mặt)*

Cùng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 11/10/2022.

Cùng địa chỉ: số 32, đường Nguyễn Công Chứ, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Danh Thị T. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hùng Trị trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV – Chi nhánh Hậu Giang có cho bà Danh Thị T và ông Danh H vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD800202000410, ký ngày 24/3/2020, số tiền vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 14,85%/năm.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân cho đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản vốn nào. Số tiền lãi đã trả là 3.755.616 đồng. Toàn bộ số nợ trên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/12/2020.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Danh Thị T phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ như sau: Tính đến thẩm ngày 11/10/2021 bà T còn nợ tổng số tiền là 71.924.216 đồng.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn bà Danh Thị T còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 78.924.780 đồng. Trong đó, vốn gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn: 3.086.631 đồng, lãi quá hạn: 24.838.151 đồng, lãi chậm trả lãi: 719.208 đồng.

Bị đơn bị đơn bà Danh Thị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Xét thấy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bị đơn bà Danh Thị T nhưng bà T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Danh Thị T.

[3] Việc xác lập hợp đồng giữa các đương sự: Vào ngày 24/3/2020 bị đơn bà Danh Thị T và chồng là ông Danh H có giao kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV theo Hợp đồng tín dụng số HDTD800202000410 với số tiền vay là 50.000.000 đồng. Trong hợp đồng có đầy đủ chữ ký của bên cho vay và bên vay là bị đơn bà Danh Thị T và ông Danh Hai. Ông Danh Hai đã chết, bà T vắng mặt trong suốt và trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp chứng cứ, ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy có đủ cơ sở xác định bị đơn bà Danh Thị T và ông Danh Hai có vay của nguyên đơn số tiền gốc là 50.000.000 đồng.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay

[4.1] Bà Danh Thị T và ông Danh Hai là vợ chồng, bà T và ông Danh Hai cùng ký kết vào hợp đồng tín dụng số HDTD800202000410, ngày 24/3/2020 cho nên bà T và ông Danh Hai cùng có nghĩa vụ liên đới trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín này theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điều 288 Bộ luật Dân sự 2015. Tuy nhiên, vào ngày 15/5/2020 ông Danh Hai chết nên bà T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD800202000410, ngày 24/3/2020 cùng với lãi suất phát sinh cho nguyên đơn.

Bà Danh Thị T có quyền khởi kiện hàng thừa kế của ông Danh Hai để yêu cầu hoàn trả phần nghĩa vụ liên đới của ông Danh Hai cho bà Danh Thị T thành một vụ kiện khác khi bà Danh Thị T có yêu cầu.

[4.2] Nguyên đơn cho rằng từ lúc vay cho đến nay bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 3.768.780 đồng và không có thanh toán khoản nợ gốc nào. Xét thấy bị đơn không thể hiện ý kiến phản bác đối với nguyên đơn về việc vay tiền cũng như việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền chưa thanh toán sang nợ quá hạn từ ngày 25/12/2020 là đúng quy định của hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 19/5/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 78.924.780 đồng. Trong đó, vốn gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn: 3.086.631 đồng, lãi quá hạn: 24.838.151 đồng, lãi chậm trả lãi: 719.208 đồng.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Danh Thị T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 78.924.780 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Danh Thị T phải chịu phải theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 27 và 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV.

2. Buộc bà Danh Thị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD800202000410, ngày 24/3/2020 là 78.924.780 đồng (bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Trong đó, vốn gốc: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn: 3.086.631 đồng (ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng), lãi quá hạn: 24.838.151 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi tám nghìn một trăm năm mươi mốt đồng), lãi chậm trả lãi: 719.208 đồng (bảy trăm mười chín nghìn hai trăm lẻ tám đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/5/2023 bị đơn bà Danh Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Danh Thị T phải có nghĩa vụ nộp là

3.946.239 đồng (ba triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi chín đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.798.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001655, ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Trinh